

Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 02 tháng 5 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 7 xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 7 xã Đ, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Phạm Ngọc Đ và chị Phùng Thị L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Ngọc K, sinh ngày 26/3/201x kể từ tháng 5/2019 cho tới khi cháu K thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, về công nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh Đ chị L xác định không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Phạm Ngọc Đ nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001516 ngày 08/4/2019 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Đ 150.000đ (một

trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã Đ (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Viết Tú**